

Số 778 /QĐ-ĐHCN

Hà Nội, ngày 20 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành mức thu học phí đối với các chương trình đào tạo
tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội năm học 2025-2026**

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/06/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/08/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/08/2021;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐT ngày 05/04/2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội;

Căn cứ Nghị quyết số 80/NQ-HĐT ngày 23/04/2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội phiên họp quý II năm 2025 Hội đồng trường nhiệm kỳ 2022-2026;

Căn cứ Biên bản họp ngày 26/03/2025 của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội về việc thống nhất phương án học phí năm học 2025-2026;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính Kế toán, Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành mức thu học phí đối với các chương trình đào tạo tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội năm học 2025-2026.

(Chi tiết kèm theo Phụ lục của Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2025 và thay thế cho Quyết định số 489/QĐ-ĐHCN ngày 23/04/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội về việc mức thu học phí đối với nghiên cứu sinh, học viên cao học, sinh viên Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội áp dụng năm học 2024-2025.



Điều 3. Trưởng các phòng: Tài chính Kế toán, Đào tạo, Công tác Sinh viên; Trưởng các đơn vị đào tạo; Giám đốc trung tâm Đào tạo Sau đại học; các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Chủ tịch Hội đồng trường;
- Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng HaUI;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, TCKT.



PHỤ LỤC
MỨC THU HỌC PHÍ ĐỐI VỚI CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI NĂM HỌC 2025-2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số 778/QĐ-ĐHCN ngày 10/05/2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội)

TT	Chương trình đào tạo	Mức thu
1	Tiến sĩ	35.000.000 đồng/năm học
2	Thạc sĩ	900.000 đồng/tín chỉ học phí
3	Đại học chính quy	
3.1	Cử nhân K20 và Kỹ sư K3 (CTĐT bằng tiếng Anh) ^(*)	1.000.000 đồng/tín chỉ học phí
3.2	Cử nhân K20 và Kỹ sư K3 (CTĐT đại trà)	700.000 đồng/tín chỉ học phí
3.3	Cử nhân K19 và Kỹ sư K2	550.000 đồng/tín chỉ học phí
3.4	Cử nhân K18 trở về trước và Kỹ sư K1	495.000 đồng/tín chỉ học phí
4	Đại học đào tạo từ xa	495.000 đồng/tín chỉ học phí
5	Đại học vừa làm vừa học, liên thông lên đại học vừa làm vừa học	2.400.000 đồng/tháng
6	Cao đẳng chính quy	370.000 đồng/tín chỉ học phí
7	Liên kết, trao đổi với cơ sở đào tạo trong nước và nước ngoài	
7.1	Học tiếng Việt tại HaUI (01 năm)	16.000.000 đồng/01 khóa học
7.2	Sinh viên, học viên, NCS quốc tế đến học chương trình đào tạo trình độ đại học, sau đại học tại HaUI	
-	Học toàn thời gian tại HaUI	Mức thu tương ứng với chương trình đào tạo và cùng năm tuyển sinh quy định tại Mục 1÷4 Phụ lục này
-	Học tại HaUI theo chương trình trao đổi	Mức thu theo Văn bản thỏa thuận giữa HaUI và cơ sở giáo dục của đối tác.
7.3	Sinh viên, học viên, NCS của HaUI tham gia các chương trình đào tạo liên kết, trao đổi với cơ sở đào tạo trong nước và nước ngoài	
-	Thời gian học tại HaUI	Mức thu tương ứng với chương trình đào tạo quy định tại Mục 1÷4 Phụ lục này
-	Thời gian học tại cơ sở đào tạo của đối tác	Mức thu theo Văn bản thỏa thuận giữa HaUI và cơ sở giáo dục của đối tác.

Ghi chú:

(*)Trừ các học phần giáo dục thể chất, quốc phòng an ninh: Áp dụng theo CTĐT đại trà (Mức thu theo Mục 3.2 Phụ lục này).